TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2021/QĐST-HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1993

Cư trú tại: Khu 11, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn:* Anh Trần Việt H, sinh năm 1991

Cư trú tại: Khu 11, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Trần Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Bảo A, sinh ngày 18/11/2012, anh Trần Việt H trực tiếp nuôi cháu Trần Gia H, sinh ngày 12/3/2016, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị T và anh H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị T nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2020/0002786, ngày 27/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Trả lại cho chị Thảo 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Vũ Thường